

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày 13-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;
2. Ông Trần Chí Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị Thảo N, sinh ngày 21 tháng 4 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: khu phố 01, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Trần Thị H; chung sống với Trần Thanh P như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, con: có 02 người con; tiền án: có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/9/2020 và thi hành nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm ngày 01/11/2017, chưa được xóa án tích; tiền sự: không có; nhân thân: tại Quyết định số 54/QĐ-TA ngày 13/8/2015 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 23/9/2016, hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 28/3/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khu phố 01, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tây Ninh cho đến nay; có mặt.

2. Trần Thanh P, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Lưu Kim H; chung sống với Đỗ Thị Thảo N như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, con: không có; tiền án: không có; tiền sự: có 02 tiền sự tại Quyết định số 06/2017/QĐ-TA ngày 24/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 01/3/2018; tại Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 27/11/2021; bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 28/3/2022 chuyển sang tạm giam đến nay; có mặt;

- Bị hại: Anh Trần Hoài N, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/3/2022, Trần Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 54X2-7549 của bà Trần Thị H chở Đỗ Thị Thảo N và cháu Đỗ Hoàng Như Y đi từ thị trấn T, huyện C đến nhà anh Lê Thành Đ, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp H, xã B, huyện B, tỉnh Tây Ninh chơi và mượn 01 cây xeng. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, N điều khiển xe chở P và cháu Y đến nhà anh Dương Minh C, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp D, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp D thì N và P dừng xe tại nhà ông Cao Thanh B để hái xoài. Tại đây, N phát hiện xe mô tô Wave anpha biển số 70H1-254.38 của anh Trần Hoài N đang dựng trên lề đường đất đỏ, không có người quản lý và trên xe có chìa khóa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N nói P điều khiển xe mô tô biển số 54X2-7549 chở cháu Y để N thực hiện hành vi trộm cắp và được P đồng ý. Sau đó N đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 70H1-254.38 và điều khiển theo hướng đường ĐT793 về ngã tư Cây Cầy thì bị Công an huyện Tân Biên phối hợp với Công an xã C, P tuần tra chống trộm phát hiện và bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Thị Thảo N và Trần Thanh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận: 01 (một) xe mô tô (đã qua sử dụng), nhãn hiệu Wave, loại anpha, màu xanh – đen – bạc, biển số 70H1-254.38, số máy HC12E7126145, số khung 125FY126626, thời điểm định giá ngày 21/3/2022 có giá trị 11.500.000 đồng.

Kết quả kê biên tài sản: Đỗ Thị Thảo N, Trần Thanh P không có tài sản

riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Cáo trạng số 32/CT-VKSTB ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố bị cáo Đỗ Thị Thảo N, Trần Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Thị Thảo N, Trần Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thảo N từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh P từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Hoài N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Thị Thảo N, Trần Thanh P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo P.

Bị cáo P nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/3/2022, tại khu vực ấp D, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Đỗ Thị Thảo N và Trần Thanh P đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô Wave anpha biển số 70H1-254.38 của anh Trần Hoài N sau đó điều khiển theo hướng đường tỉnh ĐT793 về ngã tư Cây Cầy thì bị phát hiện và bắt giữ. Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Biên kết luận chiếc xe Wave anpha, màu xanh–đen–bạc, biển số 70H1-254.38 có giá 11.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Đỗ Thị Thảo N, Trần Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 32/CT–VKSTB ngày 27/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo N, P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo đều thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng lười lao động chân chính, muốn có tiền sử dụng nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

Tính chất của đồng phạm, mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm:

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, sắp đặt nhiệm vụ rõ ràng giữa những người tham gia. Bị cáo Đỗ Thị Thảo N giữ vai trò chính, là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Trần Thanh P thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức cho bị cáo N. Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo N mức hình phạt cao hơn bị cáo P.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Thị Thảo N đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo N.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, đúng sự thật những tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Nhân thân: Bị cáo Đỗ Thị Thảo N có nhân thân xấu, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi

phạm hành chính nhưng bị cáo không sửa chữa những sai phạm của mình.

Bị cáo Trần Thanh P bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đang kháng cáo để xét xử phúc thẩm nhưng bị cáo không sửa chữa những sai phạm của mình mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa nghiêm.

[7]. Hình phạt áp dụng:

[7.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7.2] Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh tài sản, khả năng tài chính xác định các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Bà Trần Thị H không biết các bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô biển số 54X2-7549 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xử lý là có căn cứ.

[9] Trách nhiệm dân sự: Anh Trần Hoài N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 08/QĐ-ĐCSHS ngày 27/3/2022, số 19/QĐ-ĐCSHS ngày 15/5/2022 trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trần Hoài N 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Wave, loại anpha, màu xanh–đen–bạc, biển số 70H1-254.38, số máy HC 12E7126145, số khung 125FY126626; trả cho chủ sở hữu hợp pháp bà Trần Thị H 01 (một) xe mô tô biển số 54X2-7549, số máy VM152FMH-C098735, số khung REEWCHLME8A098735 không có dàn đồ mũ, không có kính chiếu hậu, không có đèn trước và sau; trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Lê Thành Đ 01 (một) cây xẻng bằng kim loại dài 84cm, lưỡi dài 20cm, rộng 11cm là có căn cứ.

- 01 (một) cây mỏ lết nhỏ; 01 (một) khóa chữ U cỡ 14-10; 01 (một) cây kiềm mỏ dài, nhựa màu đỏ; 01 (một) tua vít nhỏ; 01 (một) tuýt mỡ bugi xe mô tô; 02 (hai) chìa khóa dạng tuýt chữ L cỡ 08mm không phải là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL số Imei 359623090766482 của bị cáo P, 01 (một) điện thoại di động hiệu KIRD số Imei 86495042168213 của bị cáo N. Đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần trả cho các bị cáo nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2022.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự).

[11] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị Thảo N, Trần Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Thảo N, Trần Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thảo N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/3/2022 đến ngày 28/3/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh P 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 19/3/2022;

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây mỏ lét nhỏ; 01 (một) khóa chữ U cỡ 14-10; 01 (một) cây kiểm mỏ dài, nhựa màu đỏ; 01 (một) tua vít nhỏ; 01 (một) tuýt mở bugi xe mô tô; 02 (hai) chìa khóa dạng tuýt chữ L cỡ 08mm.

- Tạm giữ tài sản của bị cáo để đảm bảo thi hành án gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL số Imei 359623090766482, 01 (một) điện thoại di động hiệu KIRD số Imei 86495042168213.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2022.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đỗ Thị Thảo N, Trần Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- Phòng KTNV.TA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Phòng lý lịch - Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Hải